

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 24-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Cư và bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu T– sinh ngày 02 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh Quảng Ngãi .

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T1- sinh năm 1976 và bà Lê Thị S- sinh năm 1978; chồng Võ Thanh P - sinh năm 2000; con: Võ Đức T3 – sinh ngày 18/12/2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Ngày 18/12/2021, bị Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 22 tháng 12 năm 2021, Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh khởi tố vụ án, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 04/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hiện bị cáo đang tại ngoại từ giai đoạn điều tra cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng:

- Ông Phùng Chí T4- sinh năm 1998
Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân D, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt
- Ông Nguyễn Phương N – sinh năm 1978
Nơi cư trú: T 5, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh phối hợp với Công an phường Phổ Thạnh tổ chức tuần tra trên địa bàn phường Phổ Thạnh, khi đến đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố Thạch By 1, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Thu T đang điều khiển xe đạp trên đường, có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện bị cáo Thảo đang cất giấu trong người 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng. Nguyễn Thị Thu T khai nhận đây là ma túy đem về để sử dụng. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thu T.

Theo kết luận giám định số 1048/KLGD-PC09 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn, dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,16gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Cáo trạng số: 10/CT- VKS-ĐP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 12 đến 18 tháng tù.

Do bị cáo không thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,16 gam, đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO đã qua sử dụng, không có căn cứ chứng minh bị cáo sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 xe đạp mà bị cáo Nguyễn Thị Thu T dùng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội, 01 cái kéo bằng kim loại màu xám, 01 nỏ thủy tinh vì các vật chứng này không còn giá trị sử dụng.

* Về các tình tiết có liên quan trong vụ án:

- Đối với số ma túy do Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh tạm giữ trên người của Nguyễn Thị Thu T khi bắt quả tang, theo Nguyễn Thị Thu T khai nhận số ma túy này là của Phùng Chí T4- sinh năm 1998 ở tổ dân phố T, phường P cho T để đem về sử dụng. Tuy nhiên qua làm việc Phùng Chí T4 không thừa nhận việc cho T ma túy. Ngoài lời khai của T, không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ chứng minh số ma túy trên là của T4 cho bị cáo T nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Theo Nguyễn Thị Thu T khai nhận vào khoảng tháng 9/2021, T có đến nhà của Phùng Chí T sử dụng ma túy cùng với T4 01 lần (ma túy và dụng cụ sử dụng do T4 cung cấp). Tuy nhiên, Phùng Chí T4 khai nhận trước đó có sử dụng chung ma túy với T 02 lần tại nhà của T4. Lần thứ nhất, Thảo đem ma túy đến nhà rủ T4 sử dụng. Lần thứ 2, T4 chở T đến nhà của một người tên V ở xã P mua ma túy rồi đem về nhà T4 để cả hai cùng sử dụng. Lời khai của T và T4 mâu thuẫn về số lần sử dụng ma túy và nguồn gốc ma túy sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã tiến hành đối chất nhưng không có kết quả. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với Phùng Chí T4. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Theo Nguyễn Thị Thu T khai nhận trong tháng 10 năm 2021 T có đến nhà của Nguyễn Phương N, sinh năm 1978 ở t 5, phường N, thị xã Đ để mua ma túy với số tiền là 300.000 đồng và được N cho 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, qua làm việc, Nguyễn Phương N không thừa nhận việc bán ma túy và cho T dụng cụ sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Phương N. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Đối với người có tên “V” ở chợ Cung, xã P mà T4 khai nhận đã chở T đến nhà để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định người này có tên là Hồ Duy V – sinh năm 1985 ở thôn T, xã Phỏ C nhưng hiện nay Hồ Duy V không có mặt tại địa phương và làm gì, ở đâu không rõ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Nên cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh phối hợp với Công an phường Phổ Thạnh tổ chức tuần tra trên địa bàn phường Phổ Thạnh phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Thu T đang điều khiển xe đạp trên đường, có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện Thảo đang cất giấu trong người 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận đây là ma túy đem về để sử dụng. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thu T. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Thảo gói ma túy có tổng khối lượng 0,16gam, loại Methamphetamine. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Thảo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu T không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi, cất giữ chất ma túy. Bị cáo Thảo là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

Tuy hiểu được điều đó nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hội đồng xét xử nghị nên xử bị cáo với mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa cho xã hội.

[5] Xét nhân thân của bị cáo tốt, thể hiện chưa bị xử lý hành chính và hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (cháu Võ Đức T2 sinh ngày: 18/02/2020) và có bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì đây là những tình tiết được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[7] Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Các đối tượng khác trong vụ án:

[8.1] Đối với số ma túy do Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh tạm giữ trên người của bị cáo Nguyễn Thị Thu T khi bắt quả tang, theo bị cáo Thảo khai nhận số ma túy này là của Phùng Chí T4 cho Thảo để đem về sử dụng. Tuy nhiên qua làm việc Phùng Chí T4 không thừa nhận việc cho bị cáo T ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo T, không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ chứng minh số ma túy trên là của T4 cho bị cáo T nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8.2] Theo bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận vào khoảng tháng 9/2021, bị cáo T có đến nhà của Phùng Chí T4 sử dụng ma túy cùng với T4 01 lần (ma túy và dụng cụ sử dụng do T4 cung cấp). Tuy nhiên, Phùng Chí T4 khai nhận trước đó có sử dụng chung ma túy với bị cáo T 02 lần tại nhà của T4. Lần thứ nhất, bị cáo T đem ma túy đến nhà rủ T4 sử dụng. Lần thứ 2, T4 chở bị cáo Thảo đến nhà của một người tên V ở xã P mua ma túy rồi đem về nhà T4 để cả hai cùng sử dụng. Lời khai của bị cáo T và T4 mâu thuẫn về số lần sử dụng ma túy và nguồn gốc ma túy sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã tiến hành đối chất nhưng không có kết quả. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với Phùng Chí T4. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8.3] Theo bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận trong tháng 10 năm 2021 T có đến nhà của Nguyễn Phương N để mua ma túy với số tiền là 300.000 đồng và được N cho 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, qua làm việc, Nguyễn Phương N không thừa nhận việc bán ma túy và cho bị cáo T dụng cụ sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Phương N. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8.4] Đối với người có tên “V” ở chợ Cung, xã P mà Thành khai nhận đã chở bị cáo T đến nhà để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định người này có tên là Hồ Duy V – sinh năm: 1985 ở thôn T, xã P nhưng hiện nay Hồ Duy V không có mặt tại địa phương và làm gì, ở đâu không rõ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8.5] Đối với dữ liệu trích xuất trong điện thoại di động của Nguyễn Thị Thu Thảo (theo kết luận giám định số 1080/KLGD-PC09 ngày 22/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi). Về số điện thoại di động: +84983201242; tên trong mạng Zalo “Tai Nguyen” đăng ký theo số điện thoại di động: 0333829288 và tên trong mạng Zalo “Dòng Đồi Xô Đầy” đăng ký theo số điện thoại di động: 0323256905. Theo bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận các số điện thoại và mạng Zalo nêu trên là của Nguyễn Phương N dùng để liên lạc, nhắn tin với bị cáo trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên theo Viettel Quảng Ngãi cung cấp thì chủ thuê bao có số điện thoại 0983201242 là của Nguyễn Thị L, địa chỉ: xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ) và chủ thuê bao có số điện thoại di động: 0333829288 là của Ngô Thị N, địa chỉ: T 6, B, L, Hà Nội, đối với số điện thoại di động: 0323256905 thì chưa kích hoạt, không có người dùng. Do vậy không có căn cứ để xác định Nguyễn Phương N sử dụng các số điện thoại và mạng Zalo nêu trên để liên lạc, nhắn tin có liên quan đến việc mua bán trái phép ma túy theo như bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận người sử dụng tên trong mạng Zalo “Trần Văn M” đăng ký theo số điện thoại: 0157595847 là của Trần Văn M. Cơ quan điều tra xác định người này là Trần Văn M – SN: 1994 ở TDP L, P. P, TX. Đ. Qua xác minh, hiện nay M đi khỏi địa phương, không xác định được ở đâu, làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với tên trong mạng Zalo: “Đã Mất Rồi” đăng ký theo số điện thoại: 0259452632; “Sang Hero” đăng ký theo số điện thoại: 0153633336, Nguyễn Thị Thu T khai nhận những người này bị can quen trên mạng xã hội và không có liên quan gì trong việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,16 gam, đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO đã qua sử dụng, không có căn cứ chứng minh bị cáo sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc xe đạp mà bị cáo Nguyễn Thị Thu T dùng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cái kéo bằng kim loại màu xám, 01 nỏ thủy tinh, đây là vật dụng của bị cáo Nguyễn Thị Thu T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ về phân hình phạt và một phần về xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu OPPO đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) bì giấy niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, có 02 (hai) dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký giáp lai của Nguyễn Phương Đông;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe đạp màu xanh dương đã qua sử dụng .

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh) và 01 cái kéo bằng kim loại màu xám được đựng trong (một) bì giấy niêm phong, có 02 (hai) hình tròn của Đoàn Biên phòng Sa Huỳnh và 03 (ba) chữ ký giáp lai của Nguyễn Tấn Vũ, Nguyễn Được, Nguyễn Thị Thu T

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an thị xã Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sang